

Số : 57/KH-THPTHTK

Tiên Phước, ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 7991/BGD&ĐT-GDTrH ngày 17 /12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn kiểm tra đánh giá cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 2247/SGD&ĐT-GDTrH ngày 06/9/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 456/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v hướng tổ chức kiểm tra đánh giá cấp THCS, THPT từ kỳ II năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-HTK ngày 06/9/2024 ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng;

Để công tác kiểm tra đánh giá học sinh một cách công bằng , khách quan. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá, nay trường THPT Huỳnh Thúc Kháng xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các môn kiểm tra chung

- Khối 12 kiểm tra theo đề chung các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDKTPL, CNNN, CNCN, Tin học.

- Khối 10 và khối 11 kiểm tra theo đề chung các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDKTPL, CNNN, CNCN, Tin học

2. Thời gian tổ chức kiểm tra

- Các môn kiểm tra chung tổ chức từ ngày **từ ngày 05/05/2025 đến 13/05/2025**
- Các môn còn lại giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra tại lớp **từ 22/04 đến 29/04 năm 2025**

- Thời gian kiểm tra lại cho những học sinh vắng từ ngày **14/05/2025 đến ngày 17/05/2025.**

3. Nội dung kiểm tra

- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 19 của HKII đến tuần thứ 31 của HKII thực học** (*Nội dung phải đảm bảo học sinh đã được học đến thời điểm được kiểm tra*).

- Kiểm tra, đánh giá những nội dung đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình đối với từng môn học/nội dung/hoạt động.

4. Hình thức, mức độ nhận thức, thời gian làm bài kiểm tra

4.1. Hình thức bài kiểm tra

a) Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số:

- **Môn Tiếng Anh** áp dụng mẫu ma trận, đặc tả đề của Bộ GDĐT tại công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 trong quá trình thực hiện công việc ra đề kiểm tra ở các đơn vị; linh hoạt vận dụng các dạng câu hỏi trong đề tham khảo kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 môn Tiếng Anh của Bộ GDĐT vào đánh giá định kì để giúp học sinh làm quen với đề thi tốt nghiệp THPT; đồng thời tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo đúng tinh thần hướng dẫn tại Công văn 2247/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2024 về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2024-2025 đảm bảo nguyên tắc kiểm tra đầy đủ, cân đối, hài hòa các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ trong suốt quá trình học tập của học sinh

Chú ý kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (*tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5%*). **Riêng kiểm tra việc kỹ năng nói BGH sẽ thông báo lịch cụ thể, hoàn thành kiểm tra kỹ năng nói sau khi kiểm tra các nội dung khác. Tổ chuyên môn quán triệt không cho giáo viên tự ý kiểm tra nội dung nói trong giờ học của học sinh, tuân thủ theo lịch chung của nhà trường**

- **Môn Ngữ văn** thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại phụ lục I đính kèm Công văn số 456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v hướng tổ chức kiểm tra đánh giá cấp THCS, THPT từ kỳ II năm học 2024-2025;

- **Môn GDQP-AN** thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 2544/SGDĐT-GDTrH ngày 04/10/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025

- **Các môn còn lại thực hiện như sau:**

+ Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan (TNKQ) kết hợp với tự luận. (*tự luận ít nhất 30%; ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kì bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật tham khảo phụ lục 2 đính kèm Công văn số 456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT*

Quảng Nam V/v hướng tổ chức kiểm tra đánh giá cấp THCS, THPT từ kỳ II năm học 2024-2025)

+ Trắc nghiệm khách quan gồm các loại câu hỏi: trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, trắc nghiệm đúng sai và trắc nghiệm trả lời ngắn.

+ Khối lớp 12: Thống nhất thực hiện theo cấu trúc sau

Môn	Trắc nghiệm khách quan			Tự luận	Ghi chú
	Câu hỏi 4 phương án lựa chọn	Câu hỏi Đúng/Sai	Câu trả lời ngắn		
Toán	30%	20%	20%	30%	90 phút
Vật lí	30%	20%	20%	30%	45 phút
Hóa học	30%	20%	20%	30%	45 phút
Sinh học	30%	20%	20%	30%	45 phút
Địa lí	30%	20%	20%	30%	45 phút
Lịch sử	30%	40%	0%	30%	45 phút
Tin học	30%	40%	0%	30%	Phần tự luận kiểm tra trên máy
GDKTPL	30%	40%	0%	30%	45 phút
Công nghệ CN	30%	40%	0%	30%	45 phút
Công nghệ NN	30%	40%	0%	30%	45 phút

+ Khối lớp 10 và 11: Thống nhất thực hiện theo cấu trúc sau

Môn	Trắc nghiệm khách quan			Tự luận	Ghi chú
	Câu hỏi 4 phương án lựa chọn	Câu hỏi Đúng/Sai	Câu trả lời ngắn		
Toán	30%	20%	20%	30%	90 phút
Vật lí	30%	20%	20%	30%	45 phút
Hóa học	30%	20%	20%	30%	45 phút
Sinh học	30%	20%	20%	30%	45 phút
Địa lí	30%	20%	20%	30%	45 phút
Lịch sử	30%	40%	0%	30%	45 phút
Tin học 10	30%	20%	20%	30%	45 phút
Tin học 11	30%	20%	20%	30%	Phần tự luận kiểm tra trên máy
GDKTPL	30%	40%	0%	30%	45 phút
Công nghệ CN	30%	40%	0%	30%	45 phút
Công nghệ NN	30%	40%	0%	30%	45 phút

b) Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT2 và Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và lưu ý những vấn đề sau:

+ Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng lớp học và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập *(phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện).*

+ **Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Môn Mĩ thuật lớp 10:** Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. GV phụ trách tổ chức kiểm tra, đánh giá tại lớp theo Kế hoạch hoạt động và dạy học đặc thù riêng đối với từng lớp do giáo viên phụ trách.

+ Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá do giáo viên phụ trách biên soạn, xây dựng và **gửi về Ban giám hiệu trước thời điểm tổ chức kiểm tra là 3 ngày:**

++ Nội dung giáo dục địa phương: Gửi về Ông Phạm Nguyễn Quốc Nguyên;

++ Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp: Gửi về Ông Phan Đình Tuấn.

+ Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

4.2. Thời gian làm bài kiểm tra

- Khối lớp 12

+ Môn Toán: 90 phút.

+ Môn Ngữ văn: 90 phút.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp: 60 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút.

- Khối lớp 10 và 11

+ Môn Ngữ văn: 90 phút.

+ Môn Toán: 90 phút.

+ Tiếng Anh, HĐTN-HN: 60 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút.

4.3. Mức độ nhận thức của đề kiểm tra

Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở các mức độ nhận thức như sau:

- Riêng Tin học 11, 12 kiểm tra thực hành theo TKB từ ngày 22 tháng 04 đến 29 tháng 04. Tổ chuyên môn thống nhất cấu trúc đề thực hành đảm bảo thời lượng, phù hợp với trình độ học sinh.

- **Đối với các môn còn lại của các khối lớp: Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (30%).**

5. Xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đề cương

-Ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kì bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kĩ thuật tham khảo phụ lục 2 đính kèm Công văn số 456/SGDDT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v hướng tổ chức kiểm tra đánh giá cấp THCS, THPT từ kỳ II năm học 2024-2025)

- Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra và đề cương ôn tập (Đề cương ôn tập được lấy từ nguồn câu hỏi ôn thi TN THPT kèm theo hướng dẫn 19/HD-HTK, ngày 10/02/2025 của Hiệu trưởng nhà trường về việc hướng dẫn biên soạn tài liệu ôn tập cho học sinh 12)

- Các câu hỏi trong đề cương bám sát bảng đặc tả của tổ chuyên môn.

- Đề cương phải cô đọng, tránh dàn trải gây quá tải cho việc ôn tập của học sinh.

- Đề cương ôn tập giữa HKII được xây dựng thành ngân hàng đề và nạp vào hệ thống Master Test của Sở.

- Thời gian nộp ma trận, bảng đặc tả, đề cương: **21/04/2025.**

*** Lưu ý:**

- *Ma trận và bảng đặc tả được giáo viên bộ môn công bố rộng rãi đến tất cả học sinh toàn trường;*

6. Ra đề kiểm tra

a) Tính bảo mật:

- Thực hiện tính bảo mật trong ra đề theo quy định của nhà nước;

- Tổ trưởng chuyên môn đề xuất giáo viên đề nhà trường ra quyết định thành lập ban ra đề và phản biện, giáo viên được phân công chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về tính bảo mật, tính chính xác của đề thi. Tổ trưởng chuyên môn/ Nhóm trưởng chuyên môn tập hợp đề kiểm tra, duyệt nội dung và trực tiếp nộp cho PHT chuyên môn theo thời gian quy định

b) Thời gian nộp đề:

Hạn cuối ngày **28/04/2025.**

c) Form, cấu trúc

- Form ra đề theo mẫu đính kèm

- Đề nộp file Word, được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, công thức gõ bằng phần mềm MathType; các hình ảnh, hình vẽ,... để chế độ in Line with text.

- Tổ chuyên môn thống nhất số lượng câu hỏi trắc nghiệm, số câu hỏi tự luận nhưng phải đảm bảo tính vừa sức với học sinh và đủ thời gian qui định kiểm tra cho mỗi môn học.

-Đối với định dạng trả lời ngắn của lớp 12, kết quả phải được biểu diễn nhiều nhất là 4 ký tự kể cả dấu trừ và dấu phẩy theo phiếu trả lời.

d) Qui định đánh số mã đề, cách tạo mã đề, đặt tên file theo hướng dẫn sau:

Qui định đánh số mã đề:

Khối 12	
+ Môn Toán: 101 đến 108. + Môn Vật lí: 201 đến 208. + Môn Hóa học: 301 đến 308. + Môn Sinh: 401 đến 408. + Môn Tiếng Anh: 501 đến 508.	+ Môn Lịch sử: 601 đến 608. + Môn Địa lí: 701 đến 708. + Môn GDKTPL: 801 đến 808. + Môn Tin học: 901 đến 908. + Môn CNNN: 111 đến 118. + Môn CNCN: 121 đến 128.
Khối 10 và khối 11	
+ Môn Toán: 101 đến 104. + Môn Vật lí: 201 đến 204. + Môn Hóa học: 301 đến 304. + Môn Sinh: 401 đến 404. + Môn Tiếng Anh: 501 đến 504.	+ Môn Lịch sử: 601 đến 604. + Môn Địa lí: 701 đến 704. + Môn GDKTPL: 801 đến 804. + Môn CNNN: 111 đến 114. + Môn CNCN: 121 đến 124.

Cách tạo mã đề từ 2 mã đề gốc đối với khối 10, 11:

- **Bước 1:** Tạo 2 mã đề gốc, ví dụ như môn Toán lớp 11 có 2 mã gốc là: 101, 102.

- **Bước 2:**

+ Mã gốc 101 xáo ra thành 02 mã đề thành: 101, 103.

+ Mã gốc 102 xáo ra thành 02 mã đề thành: 102, 104.

*** Chú ý:**

- Nội dung 2 mã đề gốc phải giống nhau về các mức độ, yêu cầu (để tạo mức độ đồng đều giữa các đề).

- Tất cả các đề đều phải có đáp án trắc nghiệm và hướng dẫn chấm, đáp án trắc nghiệm phải lưu ở file Excell.

Cách tạo mã đề từ 2 mã đề gốc đối với khối 12:

- **Bước 1:** Tạo 2 mã đề gốc, ví dụ như môn Toán lớp 12 có 2 mã gốc là: 101, 102.

- **Bước 2:**

+ Mã gốc 101 xáo ra thành 04 mã đề thành: 101, 103, 105, 107.

+ Mã gốc 102 xáo ra thành 04 mã đề thành: 102, 104, 106, 108.

*** Chú ý:**

- Nội dung 2 mã đề gốc phải giống nhau về các mức độ, yêu cầu (để tạo mức độ đồng đều giữa các đề).
- Tất cả các đề đều phải có đáp án trắc nghiệm lưu ở file Excell.

Quy định đặt tên file:

- File đề: De <mã đề> CK2 <môn> <khối> nam 24-25.doc/docx
- File đáp án trắc nghiệm:
Đáp án CK2 <môn> <khối> nam 24-25.xls/xlsx
- File hướng dẫn chấm tự luận:
HDC CK2 <môn> <khối> nam 24-25.doc/docx

Ví dụ:

De 101 CK2 Toán 10 nam 24-25.docx
De 102 CK2 Toán 10 nam 24-25.docx
Đáp án CK2 Toán 10 nam 24-25.xlsx
HDC CK2 Toán 10 nam 24-25.docx

7. Lịch kiểm tra cuối học kỳ II:

Lịch kiểm tra cuối kỳ II phù hợp với tình hình thực tế (theo phụ lục 1 kèm theo KH).

8. Coi kiểm tra giữa HKII:

Nhà trường phân công giáo viên coi kiểm tra theo Quyết định của Hiệu trưởng. Giáo viên coi kiểm tra thực hiện đúng qui chế và có mặt đúng thời gian qui định. Bảng phân công kiểm tra gửi cho giáo viên toàn trường ngày **25/04/2025**.

9. Chấm bài kiểm tra:

- Thời gian: Từ ngày **12/05/2025** đến ngày **17/05/2025**.
- Yêu cầu:
 - + TTCM là tổ trưởng tổ chấm bài kiểm tra.
 - + Các thành viên trong tổ là giám khảo.
 - + Chấm bài thực hiện theo phòng thi, đúng qui chế, giáo viên không được chấm bài của lớp mình giảng dạy.
 - + TTCM trước khi chấm phải thảo luận, thống nhất đáp án và phải có biên bản thống nhất đáp án.

10. Tổ chức thực hiện

a) Đối với ban giám hiệu

- Xây dựng lịch kiểm tra;
- Chịu trách nhiệm sao in đề, đảm bảo bảo mật;
- Chia phòng kiểm tra;
- Phân công giáo viên coi kiểm tra;

b) Đối với tổ trưởng chuyên môn/ Nhóm trưởng chuyên môn

- Rà soát tiến độ thực hiện nội dung chương trình, cho giáo viên dạy bù nếu chậm tiến độ so với nội dung kiểm tra

- Chịu trách nhiệm định hướng cấu trúc ma trận, hướng dẫn giáo viên xây dựng ma trận đúng trọng tâm và yêu cầu cần đạt của chương trình, không kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung chuyên đề, không làm quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, đề kiểm tra phải kiểm tra được năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Phân công giáo viên làm ma trận, bảng đặc tả, đề cương, ra soát và duyệt ma trận các môn.

- Tiến hành họp tổ đề ra soát ma trận phù hợp hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục của giáo viên để đảm bảo nội dung chương trình, kiểm duyệt câu hỏi trong đề cương và chịu trách nhiệm về nội dung của câu hỏi;

- Duyệt đề và nộp trực tiếp đề kiểm tra cho PHT chuyên môn

- Sau khi kiểm tra tổ trưởng chuyên môn lưu lại đề, ma trận đề, bảng đặc tả, HDC và thống kê kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ của tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác kiểm tra của Sở và nhà trường sau này (có thể lưu file mềm trên hồ sơ vnedu);

- Đôn đốc giáo viên nộp ma trận, bảng đặc tả, đề cương đúng thời gian quy định;

- Chịu trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra theo quy định

- Tổng hợp đề, MT,BĐT, HDC các môn nộp cho PHT qua mail huynhthuckhangtp@gmail.com sau khi kiểm tra

- Sau khi kiểm tra và chấm bài xong, TTCM tiến hành họp tổ để đánh giá, nhận xét đề của các khối 10, 11, 12 (so với bảng thống kê điểm) nhằm rút kinh nghiệm; ghi biên bản và nộp biên bản lại cho PHT chuyên môn hạn cuối ngày **20/05/2025**.

** Lưu ý: Đối với bộ môn Tiếng Anh, TTCM chịu trách nhiệm phân công giáo viên trong tổ sạc máy, chuẩn bị máy, chuẩn bị USB có chứa file âm thanh (có phần mở rộng .mp3) cho phần nghe trước mỗi buổi thi có môn thi Tiếng Anh. Nội dung kiểm tra kỹ năng nói Tổ chuyên môn phải thống nhất nội dung mức độ cho từng khối.*

c) Đối với giáo viên được nhà trường phân công ra đề, phản biện

- Tuân thủ nguyên tắc bảo mật khi ra đề và phản biện (có cam kết kèm theo)

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về tính chính xác của đề về nội dung và hình thức- Form ra đề theo mẫu (**Mục 6c, 6d của kế hoạch và phụ lục 2 sau kế hoạch**)

- Trực tiếp nộp Đề kiểm tra (bản cứng và file mềm) cho TTCM/NTCM để duyệt đề . Khi nộp đề kiểm tra GV ra đề, phản biện nộp luôn cùng với biên bản phản biện (mẫu theo phụ lục 3) và bản cam kết bảo mật

- Chuyển file đề sang file pdf để chuyển bộ phận in sao khi bản cứng bị mờ (khi có yêu cầu từ bộ phận in sao)

- Nộp Đề+HDC cho TTCM/NTCM sau khi kết thúc môn kiểm tra

d) Đối với giáo vụ:

Chuẩn bị hồ sơ biểu mẫu, giấy thi, giấy nháp, phiếu thu bài, chia phòng kiểm tra và các điều khác đảm bảo tổ chức kiểm tra;

e) Đối với GVCN và giáo viên bộ môn

- GVCN và giáo viên bộ môn thông báo lịch kiểm tra đến học sinh của lớp mình chủ nhiệm và dạy để học sinh biết thực hiện;

- GVCN và giáo viên bộ môn cung cấp cho học sinh ma trận, bảng đặc tả, đề cương của nhà trường để các em ôn tập đạt kết quả cao trong đợt kiểm tra cuối HK1;

- Coi kiểm tra, chấm bài theo sự phân công của nhà trường. Nếu trùng với công việc cá nhân hoặc các hoạt động khác như tập huấn... thì GV được phân công chịu trách nhiệm nhờ GV khác coi giúp để khỏi ảnh hưởng công việc chung;

- Nhập điểm vào phần mềm VNEDU đúng thời gian quy định (hạn cuối ngày **20/05/2025**) để nhà trường kịp thời báo cáo với Sở GD&ĐT;

11. Tiến trình thực hiện

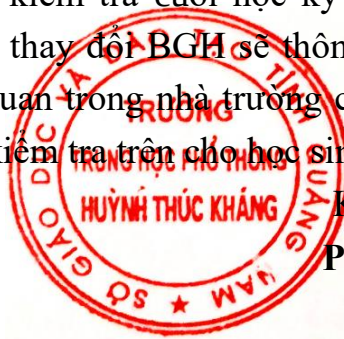
TT	Nội dung	Thời gian	Người phụ trách	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kỳ II	Hạn cuối 09/04/2025	P.HT Phạm Nguyễn Quốc Nguyên	
2	Các Tổ/Nhóm chuyên môn họp triển khai kế hoạch	Hạn cuối 12/04/2025	TTCM, GV các bộ môn	
3	Nộp ma trận, bảng đặc tả, đề cương	Hạn cuối 21/04/2025	TTCM	
4	Nộp đề kiểm tra và HDC	Hạn cuối 28/04/2025	TTCM	
5	Lập danh sách phòng thi, phiếu thu bài, giấy thi, VPP và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kiểm tra	Hạn cuối 25/04/2025	- Giáo vụ	
6	Kiểm tra theo lịch	05/05/2025 đến 13/05/2025	GV toàn trường	
7	- GVBM chấm bài; - Kiểm tra bù	12/05- 17/05/2025		Theo Quyết định
8	GVBM nhập điểm vào	Hạn cuối	GV toàn trường	

	phần mềm	20/05/2025		
9	Tổng hợp đề kiểm tra đăng tải Website và gửi Sở GDĐT theo quy định	Hạn cuối 25/05/2025	P.HT Phạm Nguyễn Quốc Nguyễn	
10	TTCM hoàn thành các hồ sơ liên quan và đưa lên hồ sơ điện tử	Hạn cuối 25/05/2025	TTCM	Mỗi môn 2 tệp trong 1 file nén: Tệp 1: Ma trận, bảng đặc tả. Tệp 2: Đề chính thức và HDC/Đáp án

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì thay đổi BGH sẽ thông báo qua lịch công tác tuần. Đề nghị các bộ phận có liên quan trong nhà trường căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến lịch kiểm tra trên cho học sinh được biết.

Nơi nhận:

- BGH (theo dõi, thực hiện)
- TTCM&GV (để triển khai thực hiện);
- Lưu VT-TC-TĐGKĐCLGD.



KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

Phạm Nguyễn Quốc Nguyễn

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Kế hoạch số 57 /KH-THPTHTK, ngày 09 tháng 04 năm 2025)

*** Chú ý: Môn GDDP; Mi thuật 10 kiểm tra theo TKB tại lớp từ 22 đến 29 tháng 04/2025**

Môn HDTN-HN kiểm theo lịch riêng của ban HDTN-HN

Buổi sáng học sinh có mặt tại phòng thi lúc **7 giờ 00 phút** và buổi chiều có mặt lúc **13 giờ 00 phút**.

Thứ/Ngày	Buổi	Khối lớp	Môn	Thời gian làm bài	Phát đề	Bắt đầu làm bài	Kết thúc
Thứ hai 05/05/2025	Sáng	12	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			Hóa học	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	10	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
			Hóa học	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 35	16 giờ 20
Thứ ba 06/05/2025	Sáng	11	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			Hóa học	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	10	Lịch sử	45 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
			Vật Lý/Địa lí	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35
Thứ tư 07/05/2025	Sáng	12	Lịch sử	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Vật lý	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	11	Lịch sử	45 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
			Sinh học/CNNN	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35
Thứ năm 08/05/2025	Sáng	10	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			GDKTPL	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	11	Toán	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
			GDKTPL	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 35	16 giờ 20
Thứ sáu 09/05/2025	Sáng	12	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			KTPL	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	11	Tin	30 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 00
			Địa lí/Vật lý	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35

Thứ hai 12/05/2025	Sáng	12	Tiếng anh	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
			Sinh học	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 05	9 giờ 50
	Chiều	10	Tiếng anh	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
			Công nghệ	45 phút	14 giờ 55	15 giờ 00	15 giờ 35
			Sinh học	45 phút	16 giờ 00	16 giờ 05	16 giờ 50
Thứ ba 13/05/2025	Sáng	12	Công nghệ	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Địa lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	10,11, 12	Tiếng anh 11	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
			Tin 10	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 05	15 giờ 50
			Tin 12	30 phút	16 giờ 15	16 giờ 20	16 giờ 50

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT
HUỖNH THỨC KHÁNG

Phụ lục 2
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025
MÔN:..... -Lớp
Thời gian: ... phút, không kể thời gian giao đề

Đề này có ... trang

Mã đề: ...

A. TRẮC NGHIỆM (... điểm):

I. Trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn.

Câu 1.

Câu 2.

.....

II. Trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 1.

Câu 2.

.....

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1.

Câu 2.

.....

B. TỰ LUẬN (... điểm):

Câu 1 (... điểm):

Câu 2 (... điểm):

...

---Hết---

Ghi chú: Học sinh *được/không được* sử dụng....

Phụ lục 3

TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025

- 1. Thời gian:
- 2. Địa điểm:
- 3. Thành phần:, gồm:
 - Ông/bà:, chức vụ:
 - Ông/bà:, chức vụ:
 -
- 4. Nội dung: Đánh giá, Thẩm định Đề kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2024-2025 của môn:
Môn: - Khối:

TT	Nội dung	Kết quả		Ghi chú
		Đảm bảo (đánh dấu x)	Những tồn tại, hạn chế; sai sót (nếu có)	
1	Theo đúng Quy định (Nội dung, Hình thức) tại Kế hoạch kiểm tra của nhà trường - Kế hoạch số: 57/KH- HTK, ngày 09/04/2025.			
2	Cấu trúc Ma trận đề			
3	Mức độ phù hợp của Đề kiểm tra với đối tượng học sinh			
4	Đáp án, biểu điểm (chính xác, rõ ràng...)			

5. Nhận xét, đánh giá chung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Kiến nghị, đề xuất:

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN THẨM ĐỊNH

.....

.....